

KINH NGHIỆM LẬP KẾ HOẠCH KINH TẾ CỦA CHÍNH PHỦ NHẬT BẢN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

PTS. LÊ THANH BÌNH

Nhiều nhà nghiên cứu nhận định rằng: nền kinh tế Nhật Bản là một hệ thống kinh tế chỉ huy vào loại thông minh nhất trên thế giới và chính phủ chịu trách nhiệm chủ đạo trong việc xây dựng kế hoạch để quyết định phương hướng mới cho những cố gắng phát triển các ngành công nghiệp mới nảy sinh, có xu thế đi lên. Đồng thời, kế hoạch của chính phủ cũng làm rõ các biện pháp thúc đẩy và bảo vệ nền công nghiệp khi nó bắt đầu phát triển theo hướng đó.

Vai trò chính yếu của chính phủ Nhật Bản là loại bỏ những điểm chưa hoàn thiện trong nền kinh tế thị trường để kích thích hoạt động toàn bộ nền kinh tế và công việc quan trọng này được thể hiện qua các kế hoạch kinh tế của chính phủ. Ngay từ sau thế chiến thứ 2, chính phủ Nhật đã thường xuyên vạch các kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn, và những kế hoạch đó thường bao hàm các nội dung sau:

1. Vạch rõ phương hướng phát triển kinh tế đất nước, và nhấn mạnh các ngành công nghiệp mũi nhọn trong giai đoạn thực hiện kế hoạch đó.

2. Thông qua phương hướng phát triển chung của toàn bộ nền kinh tế mà nêu phương hướng, chính sách của chính phủ.

3. Trên những cơ sở đó, điều tiết, chủ đạo hoạt động kinh doanh của các ngành công nghiệp.

Các kế hoạch được lập ra thường là kế hoạch 5 năm, kế hoạch 10 năm, nhưng đối với loại kế hoạch 5 năm, nhiều khi thời gian thực hiện trung bình chỉ mất 2 năm rưỡi. Kế hoạch thành công nhất trong lịch sử kinh tế Nhật là kế hoạch 1961 - 1970 nhằm tăng gấp đôi thu nhập quốc dân do thủ tướng Hayato Ikeda đề xướng, và việc thực hiện mục tiêu đó chỉ mất 7 năm. Thành công nhất của kế hoạch được đánh giá không phải chỉ là nó đã đạt được mục tiêu, mà chính là ở chỗ tác động tâm lý sâu rộng của nó đối với mọi tầng lớp nhân dân, giới chức trong xã hội. Tác động đó thể hiện cụ thể ở sự tăng vọt đầu tư vào nhà máy trong những năm 70, kéo theo sự phồn vinh xã hội kèm việc tăng lương rộng rãi với mức 13,8%.

Ngoài kế hoạch chung cho toàn nền kinh tế đất nước, chính phủ chủ

trương có cả kế hoạch phát triển ngành, được tiến hành theo những nguyên tắc như kế hoạch chung. Loại kế hoạch phát triển ngành có quy định rõ thể thức cấp vốn, mức thuế ưu đãi, trợ cấp nghiên cứu.

Kế hoạch kinh tế của Nhật không mang tính cưỡng bức nên không bóp nghẹt sáng kiến của các nhà doanh nghiệp, nó hòa trộn các yếu tố kế hoạch vào nền kinh tế thị trường, kích thích sự phát triển kinh tế. Như vậy, hợp tác mật thiết giữa giới doanh nghiệp tư nhân với chính phủ trong việc thay đổi cơ cấu công nghiệp, đem lại sự phồn vinh nhanh chóng cho đất nước là nét riêng của Nhật Bản. Vai trò của kế hoạch hóa kinh tế Nhật, nhìn chung được thể hiện ở các điểm sau:

1. Kế hoạch đề ra mục tiêu cho chính sách mang tính sách lược, cụ thể:

Đối với tâm lý người Nhật thì khi đã có mục tiêu rõ, họ dễ phấn đấu tiến đến mục tiêu. Ví dụ như việc đề ra các mục tiêu: tăng gấp 2 lần thu nhập quốc dân, ngăn chặn ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh công nghệ tin học... đã làm rõ những vấn đề quan trọng nhất của nền kinh tế đất nước trong từng thời kỳ.

2. Kế hoạch sẽ làm rõ, cụ thể những vấn đề tồn tại của bản thân nền kinh tế:

Kế hoạch không nêu vấn đề một cách thuần túy, rời rạc, mà vạch rõ mối quan hệ giữa các vấn đề, số lượng, mức độ vấn đề, và lập các dự báo. Trong dự báo có xác định rõ chính sách công nghiệp của chính phủ phải đóng khung trong những vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh, khai thác công nghệ và tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm cơ cấu hạ tầng xã hội, đẩy mạnh dịch vụ công cộng, sắp xếp lại cơ cấu hạ tầng xã hội, đẩy mạnh dịch vụ công cộng, sắp xếp lại cơ cấu các ngành lạc hậu, phát triển ngành sản xuất mới, dự kiến về giá cả, cán cân thanh toán quốc tế, sự phát sinh lực lượng lao động, các khó khăn cần khắc phục... và từ đó đưa ra các đối sách phù hợp, kịp thời.

3. Kế hoạch góp phần nâng cao ý thức thực hiện chính sách của nhân dân:

Nội dung này có vai trò quan trọng nhất vì trí tuệ của nhân dân

được thể hiện thông qua Hội đồng tư vấn chính phủ - tổ chức có nhiệm vụ tư vấn kế hoạch phát triển kinh tế. Đây là cơ quan có quy mô lớn gồm các ban như ban tổng hợp, ban chuyên ngành, ban đề án... có các ủy viên là các quan chức chính phủ, học giả, nhà báo, nhà doanh nghiệp, chủ xí nghiệp, người tiêu dùng... mỗi ban có khoảng trên dưới 100 thành viên, được tổ chức họp vài lần trong năm để thảo luận những vấn đề được nhân dân, đất nước quan tâm. Qua các cuộc họp như vậy, chính phủ có thể phản ánh những suy nghĩ, nguyện vọng, sáng kiến của nhân dân vào kế hoạch và giao cho cơ quan soạn thảo là Bộ kế hoạch kinh tế.

4. Kế hoạch có thể vạch ra cả phương châm kinh doanh cho các xí nghiệp tư nhân:

Ví dụ 1 công ty sắt thép khi tiến hành đầu tư thiết bị cho bộ phận cán thép, trước hết phải biết mức độ gia tăng của thu nhập quốc gia và triển vọng nhu cầu trong tương lai của các ngành sản xuất ô tô. Rõ ràng là cần có sự điều phối các ngành, thông qua việc lập kế hoạch kinh tế tổng hợp mới có thể loại trừ được tính vô chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

5. Kế hoạch kinh tế có khả năng ràng buộc lớn đối với trách nhiệm chính phủ. Ví dụ 1 biểu hiện là thành viên quan trọng của chính phủ, Bộ tài chính, khi quyết định ngân sách thường phải tham khảo kế hoạch kinh tế.

Như vậy, thị trường kết hợp với kế hoạch là đặc trưng nền kinh tế Nhật Bản. Các chính sách công nghiệp của chính phủ hoạt động như 1 cái van an toàn để giúp cho các công ty có thể tiến hành các hoạt động táo bạo của họ trong môi trường hoàn toàn bảo đảm.

Những năm 90 của thế kỷ 20 này Nhật đang đẩy mạnh xây dựng cơ cấu công nghiệp mà vị trí trung tâm là các ngành có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao cấp. Đó là kỹ thuật robot, sản xuất các hệ thống vi mạch, kỹ thuật hàng không vũ trụ, hệ thống xử lý và truyền tin, sản phẩm hóa học cao cấp...

Hiện nay hợp tác kinh tế giữa Nhật Bản và VN ngày càng phát triển. Nhiều công ty lớn của Nhật Bản đã có mặt tại VN và có nhiều đầu tư quan trọng.

Sách tham khảo:

- Hisao Kanamori, Kế hoạch và thị trường trong phát triển kinh tế - kinh nghiệm Nhật Bản. Hisao Kanamori.
- Ezra F. Voger, Hoa Kỳ học gì ở Nhật Bản, Viện Kinh tế thế giới 1990
- Vai trò chính phủ trong quá trình công nghiệp hóa (Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 185).
- Tạp chí Những vấn đề Viễn Đông (1.94)